

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN G
TỈNH ĐIỆN B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST

Ngày 07-3-2023

"V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN G, TỈNH ĐIỆN B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng D

Bà Lê Thị Thanh Th

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị L, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ch - Kiểm sát viên.

Ngày 07/03/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2022/TLST - HNGĐ ngày 10/11/2022 về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 01/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuần G giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị H, sinh năm 1998.

Địa chỉ đăng ký thường trú: Bản Che Ph, xã Chiềng S, huyện Tuần G, tỉnh Điện B.

Địa chỉ hiện nay: Bản C, xã Quài C, huyện Tuần G, tỉnh Điện B, vắng mặt có lý do.

2. Bị đơn: Anh Bạc Cầm Th, sinh năm 1994

Địa chỉ: Bản Ch, xã Chiềng S, huyện Tuần G, tỉnh Điện B.

Anh th vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/11/2022, bản tự khai, nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bạc Cầm Th chung sống như vợ chồng từ năm 2016 nhưng đến ngày 07/3/2017 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng S, huyện Tuần G, tỉnh Điện B. Hôn nhân là tự nguyện không ai bị lừa dối, ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc tại gia đình chồng được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Anh Th còn không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình vợ con, sử dụng ma túy. Gia đình hai bên đã khuyên bảo anh Th nhiều lần nhưng anh Th vẫn không

thay đổi, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại bản C, xã Quài C, huyện Tuần G từ năm 2018. Từ đó đến nay anh, chị không quan tâm gì đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Bạc Cầm Th.

Về quan hệ con chung: Chị H và anh Th có 01 con chung: Cháu Bạc Thị Thanh Tr, sinh ngày 03/01/2017, hiện cháu đang ở với chị. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu T đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, trả nợ lấy về: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án ngày 10/11/2022, Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của anh Thuận, mặc dù có đăng ký thường trú tại bản Che Ph, xã Chiềng S song anh Th thường xuyên đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về, không báo với địa phương nên địa phương không nắm rõ anh Th làm gì và cụ thể ở đâu nên không thể tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh Th. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

Hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết các văn bản tố tụng anh Th vẫn không có mặt nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện. Ngày 20/12/2022, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự song anh Th vắng mặt không có lý do, Tòa án đã lập biên bản về sự vắng mặt không có lý do của anh Th và tiến hành niêm yết thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật. Ngày 20/12/2022, chị Lò Thị H đã có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa đề nghị Tòa án xét xử vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 17/02/2023, Tòa án nhân dân huyện Tuần G mở phiên tòa xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/02/2023 và đã niêm yết theo quy định của pháp luật, anh Th vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, Tòa án đã hoãn phiên tòa theo luật định.

Tại phiên tòa ngày 07/3/2023, tại đơn xin xét xử vắng mặt chị H vẫn giữ nguyên quan điểm như trong đơn khởi kiện, bản tự khai. Anh Th vắng mặt lần 2 không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật: Về thẩm quyền và trình tự thủ tục Thẩm phán, thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân chấp nhận cho chị Lò Thị H được ly hôn với anh Bạc Cầm Th theo Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình. Về con chung: Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân gia đình: Giao cháu Bạc Thị Thanh Tr, sinh ngày 03/01/2017 cho chị Hằng chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Không có.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Lò Thị H là người dân tộc thiểu số sinh sống

tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện và có đơn xin được miễn án phí, đề nghị HĐXX miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo và địa chỉ của các đương sự, Tòa án xác định đây là vụ án: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuần G theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố Tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án: Chị Lò Thị H và anh Bạc Cầm Th kết hôn ngày 07/3/2017, đến thời điểm giải quyết, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đang có hiệu lực, do vậy Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3] Về việc hoãn phiên tòa: Ngày 17/02/2023, Tòa án nhân dân huyện Tuần G đã tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án song bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Khoản 1 Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định hoãn phiên tòa.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Th lấy nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn theo lời trình bày của chị H do anh Th sử dụng ma túy và do tính tình không hợp nên đã sinh ra nhiều mâu thuẫn đến tình cảm anh chị không còn nữa, chị đã về nhà bố mẹ đẻ từ năm 2018 cho đến nay, chị H không có quan hệ sinh lý và tình cảm gì với anh Th nữa.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các biện pháp xác minh tình trạng hôn nhân, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh Th song anh Th vẫn không có mặt tại Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Anh Th đã không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị H, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, đã thể hiện ý thức không chấp hành pháp luật, vi phạm các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Anh Th đã tự từ bỏ các quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình. Ngày 20/12/2022, Chị H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải lần 2. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Theo biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 11/11/2022 tại bản Che Ph, xã Chiềng S, huyện Tuần G và biên bản xác minh tại Công an xã Chiềng S thể hiện về nguyên nhân mâu thuẫn do anh Th sử dụng ma túy, chị Hằng đã bỏ về nhà mẹ đẻ không chung sống cùng anh Th nữa.

HĐXX xét thấy: Mặc dù anh Th không có mặt tại Tòa án để thể hiện ý kiến quan điểm của mình về quan hệ hôn nhân, song qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua quá trình Tòa án thu thập chứng cứ xác minh tình trạng hôn nhân, đủ cơ sở khẳng định nguyên nhân mâu thuẫn do anh Th sử dụng ma túy khiến hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng là có thật và đúng như lời khai của chị H. Mục đích hôn nhân là vợ chồng gắn gũi, thương yêu chăm sóc, quý trọng giúp đỡ lẫn

nhau không có, quan hệ hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị H xin ly hôn với anh Th cần được chấp nhận theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Xét nguyện vọng về con chung: Anh chị có 01 con chung: Cháu Bạc Thị Thanh Tr, sinh ngày 03/01/2017, cháu hiện đang ở với chị H. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu đến tuổi thành niên, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Theo lời khai của chị H và theo biên bản xác minh tình trạng hôn nhân và điều kiện nuôi con thì chị H hiện ở cùng bố mẹ đẻ, thu nhập vừa làm ruộng vừa làm thuê có đủ khả năng nuôi dưỡng con chung, anh Th hiện đang đi làm thuê song thu nhập địa phương không nắm rõ. Do anh Th không có mặt tại Tòa án để thể hiện quan điểm, nguyện vọng về phần nuôi con chung, anh Th đã tự từ bỏ các quyền của mình. HĐXX căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của cháu Tr, nguyện vọng và khả năng chăm sóc nuôi dưỡng của chị H. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quyết định giao cháu Bạc Thị Thanh Tr, sinh ngày 03/01/2017 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[6]. Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, trả nợ lấy về: Chị Lò Thị H khai không có, HĐXX không xem xét.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Lò Thị H là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được miễn án phí, có đơn xin miễn án phí, HĐXX miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị H.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho nguyên đơn chị Lò Thị H được ly hôn với bị đơn anh Bạc Cầm Th.

2. Về con chung: Giao cháu Bạc Thị Thanh Tr, sinh ngày 03/01/2017 cho chị Lò Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên và có khả năng lao động, anh Bạc Cầm Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về: Không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị H.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lò Thị H, bị đơn anh Bạc Cầm T được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện B;
- VKSND huyện Tuần G;
- Chi cục THADS huyện TG;
- UBND xã Chiềng S (Nơi ĐKKH);
- Dương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Đình H

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HĐXX

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thùy Nguyễn Trọng Dương

Lê Đình Hà

